



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE CONG DANH
Last Middle First

Current Address: 2/28 Khu phố 7 - Hoc Mon - HCM

Date of Birth: 8/9/40 Place of Birth: Gia Định

Previous Occupation (before 1975) CPT.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/75 To 10/85
Years: 10 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính gửi

Hóc Môn ngày 1-4-1990

Chủ-Tịch Hội Gia-Đình Tù-nhân chính-trị Việt-Nam

Kính thưa Bà Chủ-Tịch,

Tôi gửi thư này đến quý Hội và Bà Chủ-Tịch để được trình bày cũng Hội và Bà về diễn-biến hồ sơ xin Tỵ-nam Chính-trị của tôi; hầu mong quý Hội và Bà tâm tình-giúp đỡ.

Tôi tên Lê-công Danh sinh 1940 tại Gia-Định. Đến 30-4-1975 tôi mang cấp-bậc Đại-uý, giữ chức Trưởng Ban 2 tại Bộ chỉ Huy Đắc Lộ 8 Saigon thuộc Bộ chỉ huy P.Đ. Khu Đ. Thành/SG. Tôi bị bắt đi cải tạo từ 8-6-1975 đến 25-10-1985.

Đầu năm 1986, tôi có nhờ người em của bạn tôi tại Mỹ chuyển một hồ sơ xin Tỵ-nam Chính-trị đến văn-phòng ODP tại Bangkok. Đến ngày 5-5-1986, từ Thành-phố Hồ-Chi-Minh tôi lại gửi thêm một hồ sơ nữa đến ODP Bangkok. Lần này tôi nhả thư Hội bà của ODP Bangkok, xin tính kèm theo.

Từ đó đến nay, tôi không nhận được SĐ IV, cũng không nhận được L.O.I.

Các bạn từ khuyến tôi viết thư này để xin quý Hội và Bà giúp đỡ mọi thủ-tục đối với chính phủ Mỹ.

Kính thưa Bà chủ-Tịch,

Nhà-nương của tôi cũng toàn bộ tài sản bên trong đã bị chính-quyền CS (Hóc Môn tịch) hầu từ đầu tháng 5/75 đến nay vẫn không trả lại tôi liên tục khiếu nại. Đã thế, hồ sơ xin Tỵ-nam của tôi đến nay vẫn chưa nhận được L.O.I. Tôi không có thân nhân trong Mỹ hoặc các-quốc gia khác.

Tôi cũng kính thêm đề Bà rõ: về phía chính-phủ V.N tôi đã nộp đủ hồ sơ, đúng thủ-tục. Do đó, ngày 13-3-1990 tôi đã được Phóng-Xuất Cảnh TP/HCMinh mới đến bắt tục hồ sơ lần cuối và đúng tiền lệ phí. Nhân viên ở đây hứa

miền rặng: Trong vòng 2 tháng các ông sẽ được một
tấm nhân số Thông Hành và mỗi cá nhân phải đóng
thêm 5000\$. Thật không rõ lời hứa này họ có thực
hiện hay không? Xin tính kèm theo đây giấy mời +
Biên nhận tiền của Phòng Xuất Cảnh TP-Huế - Du -
Kính thưa Bà Chủ tịch,

Do hoàn cảnh thêm lòng tôi bầm khoăn: nếu có xuất
- cảnh mà chưa có L.O.I của Mỹ thì sự việc sẽ xảy ra
sao? Mong quý hội đồng xin cho tôi L.O.I để được an tâm!

Tôi kính bày niềm niềm hồ sơ và tâm -hang bất ổn của
tôi để kính mong quý Hội và Bà Chủ tịch nhận bảo trợ hay
đổ đầu cho tôi thông mọi thủ-tục đối với Chính-phủ Mỹ

Tôi và gia đình tôi sẽ vô cùng vui-vẻ và yên tâm nếu nhận
được thủ chấp thuận của Hội và Bà

Tôi rất mong thư hồi âm của quý Hội và Bà với
niềm tin là sẽ được quý Hội chấp thuận các mong của tôi

Tôi chân-trung kính chúc Bà và tất cả quý vị trong Ban-
chấp-hành của Hội được Vạn-sự như ý. Chúc Hội G.Đ
T. N. C.T. Việt Nam ngày càng phát triển và là niềm-tin,
chỗ dựa vững chắc của anh em chúng tôi

Trân trọng kính chào quý Hội và Bà Chủ tịch


Lê Công Danh

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ - CÔNG - DANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : Tháng 8 năm 1945 TÂN SƠN NHÌ - GIÀM (TP/HCM)
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : NAM Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) : Có
(Tình trạng gia đình):
ADDRESS IN VIETNAM : Số 2/28 Khu phố 7 Thị trấn Hóc Môn TP/HCM
(Địa chỉ tại Việt-Nam)

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) Có No (Không) _____
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 8-6-1975 To (Đến) : 25-10-1985

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Giã Định, chi Hòa Saigon, Trại Suối Mây Bình Hòa, Tả Re và Kiên
CAMP (Trại tù) Thành Huế tỉnh Yên Bái, Trại 3 Nghệ Tĩnh, trại Giã Trung tỉnh Giã Lai
PROFESSION (Nghề nghiệp) : Đến 30/1/75: Đại úy Trưởng Ban 2/Đặc khu 8 Saigon/Phước Kh.
Sau khi ra trại đến nay: Hết nghiệp
EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : không Năm 1963: Học Tỉnh báo tại Đ.Đ. Thành Saigon
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Đ.Đ. Trưởng Ban 2/Đặc khu 8 Saigon
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : _____ Date (năm) : _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : Có
IV Number (Số hồ sơ) : chưa nhận
No (Không) : chưa nhận

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 02
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ tí.

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : Số 2/28 Khu phố 7 Thị trấn
Hóc Môn TP/Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ) :
KHÔNG CÓ

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (có) : _____ No (Không) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : _____

NAME & SIGNATURE : LÊ CÔNG DANH 2/28 Khu phố 7 Thị trấn Hóc Môn TP/HCM
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) _____

DATE : 11 01 1990
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE - CONG DANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE - NGOC - MINH	17-11-1942 Xã Thới Tam Thôn quận Hóc Môn / TP. HCM	My wife
LE NGOC - DIỄM	28-09-1964 Quận 1 / TP. HCM (SAIGON)	My daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : - đầu năm 1986, tôi nhờ người em của bạn tôi từ Mỹ chuyển đến ODP Bangkok một hồ sơ xin tỵ nạn chính trị của tôi. Đến 5/5/86, tại TP/HCM tôi gọi tiếp qua ODP Bangkok một bộ hồ sơ có đầy đủ đơn xin tỵ nạn giấy ra trại, khai sinh và hôn thú của 3 người nêu trên và có nhậm giấy báo của ODP.

- Tôi xin đính kèm theo đây phụ ảnh đồ mà tôi đã gửi 2 lần qua ODP/Bangkok

- 01 Phụ ảnh giấy báo nhậm của ODP/Bangkok
- 01 Phụ ảnh giấy ra trại
- 01 Phụ ảnh Hộ khẩu và chứng minh Nhân Dân của người - năm 1986 tôi chưa gọi theo

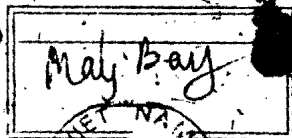
Tôi xin Tỵ nạn vì lý do Tôi chưa có Hộ khẩu và CMND

01 Phụ ảnh giấy mời và biên nhận đóng lệ phí của Phụ xuất nhập cảnh của TP/HCM.

BUU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

BUU CHÍNH
Service des Postes

(1)



BD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

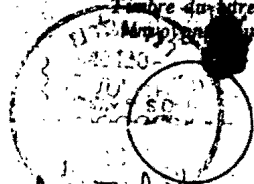
Nhật ấn - Bureau
Hoàn giấy báo
Timbre du Bureau
Moyen de transport

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement



(3)

Địa chỉ :

Adresse :

ở (à) :

LÊ CÔNG-DANH số 280/103 Bưu-hưu Ng
Phường 2 Quận Bình Thạnh TP. HCM
Việt-Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

HỒ CHI MINH CITY

DATE, APRIL, 1 - 1990

To: The Director the orderly Departure office

131 Soi Tien Sian SATHORN Tai Road Bangkok Thailand 10120

Subject: Request for immigration to the U.S.A. under the orderly Departure Program

Dear Sir,

I, the undersigned LÊ CÔNG DANH date of birth 9-8-1942, and place of birth: Tân Sơn Nhì tỉnh Gia Định, South Viet-Nam.

Nationality: Viet-Nam

Family status: Married

Education: Tú Tài

Home address: 2/28 Khu phố 7 thị trấn Hóc Môn, Hồ Chí Minh City

Venture to present to you my case:

Before April 30, 1975

Rank: Captain Serial no: 40A/134/484

Occupation: Chief of S.2 Trường Ban 2 Đáo Khu 8 Saigon trước phạm khu 70 Thành Saigon

After April 30, 1975:

From 8-6-1975 to 25-10-1975 at various reeducation camps in Viet-Nam: Trại cải tạo Gia Định, Trại Chi-Huà Saigon, Trại Suối Mầu Bình Hòa, Trại Tà Ke Yên Bái, Trại Kiên-Thành Yên Bái, Trại số 3 Nghệ Tĩnh, Trại Gia Trung Gia Lai Kon Tum

Released from camp: Trại Gia Trung, Gia Lai Kon Tum

Enclosed: a copy my release order from reeducation camp

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the socialist republic of Viet-Nam government under your avowment and protection and under the ODP to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life

Following are my relatives to be evacuated with me is the us

Full name	Date of birth	Relationship	Sex
Lê Ngọc Minh	17-4-1942	Wife	Female
Lê Ngọc Diễm	28-9-1964	Daughter	Female

Looking forward to your prompt consideration and approval of my request, I should like to express my best regards and deepest gratefulness to you.

Very Respect fully

SIGNATURE OF APPLICANT

Wanh

LÊ CÔNG DANH

Questionnaire for ODP Applicants

A. Basic identification data

1. Name : LÊ CÔNG DANH

2. Other name : 0

3. Date, place of birth : 9-8-1940 Ấm Sơn Nhì, Gia Định of South Viet Nam (Hồ Chí Minh City)

4. Residence address : 2/28 Khu phố 7 Chi Trăn Học Môn, Hồ Chí Minh City

5. Mailing address : 282/103A Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, Bình Thạnh District, Hồ Chí Minh City

6. Current obligation : Captain, chief of S-2 (Trưởng Ban 2 Đắc Khu 8 Saigon, Pham Khu Đô Thành Saigon)

B. Relatives to accompany me

Your spouse and unmarried children are the only relative eligible to accompany you, List marital status or (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S)

Name	Date of birth	Place of birth	sex	MS	Relationship
<u>Lê Ngọc Minh</u>	<u>14-1-1942</u>	<u>Xã Thới Tam Thôn quê Học Môn, Gia Định</u>	<u>♀</u>	<u>M</u>	<u>Wife</u>
<u>Lê Ngọc Diễm</u>	<u>28-9-1964</u>	<u>Saigon</u>	<u>♀</u>	<u>S</u>	<u>Daughter</u>

C. Relatives outside Viet Nam

1. Closest relative in the U.S : 0

2. Closest relative other foreign countries : 0

D. Complete family listing (living, -dead)

1. Father : Lê Văn Thôm, dead

2. Mother : Trương Thị Sảng, living, 1918 quân Học Môn, 2/28 Khu phố 7 Chi Trăn Học Môn, Hồ Chí Minh City

3. Lê Ngọc Minh, 14-1-1942, xã Thới Tam Thôn, Học Môn, Gia Định, 2/23 Khu phố 7 Chi Trăn Học Môn, Hồ Chí Minh City, living

4. Lê Ngọc Diễm, living, 28-9-1964 Saigon, 2/23 Khu phố 7 Chi Trăn Học Môn Hồ Chí Minh City

Siblings : 0

E. Employment by U.S government agencies or other U.S organisations of you or your spouse : 0

F. Service with U.S. or RVNAF by you or your spouse

1. Name of service : LÊ CÔNG DANH

2. Date : from 3-1962 to 30-1-1975

3. Last rank : Captain, Serial No: 110A/134487

4. Ministry/office/Military : Đắc Khu 8 Saigon, Thuộc Pham Khu Đô Thành, Sĩ quan quân báo, intelligence officer

5. Name of supervisor : Trung Tá Nguyễn Văn Lôi, Thiếu Tướng Đỗ Kiên Nhứt

6. Name of advisor : Đắc Khu 8 Không có Cố vấn Mỹ, tôi còn nhớ được tên của 2 cố vấn Mỹ tại Chi Khu Học Môn, nơi tôi làm Trưởng Ban 2 từ 1964 - 1971 là Trung úy Kennedy đang phục vụ bị tai nạn gây chấn nên phải về Mỹ và Thiếu Tá SMITH

7. Reason for leaving : Ti nạn

8. U.S training courses in Viet Nam : 1969 khóa Sĩ quan Điều hành Phụng-Hoàng quân do cố vấn quân đoàn III tổ chức tại Biên Hòa. Năm 1970, hội thảo Tình báo Việt-Mỹ tại trường quân báo Cần Mai

9. U.S awards or certificates : Năm 1969, tôi được tặng thưởng Lục quân Huân chương Hoa Kỳ Đệ Nhị Hạng, do Bộ Trưởng Lục quân Hoa Kỳ ký tên

MALAYSIA TRAINING: 1963 Học Tình báo đặc biệt tại Thủ Đức của MỸ LAI A

Training outside V.N of you or your spouse

Năm 1963, khóa Tĩnh bảo đặc biệt tại Mã Lai Á

H. Reeducation of you or your spouse

1. Name of person in reeducation: LÊ CÔNG DANH

2. Total time in reeducation: 10 years, 4 months and 17 days

3. Still in reeducation: Ra trại ngày 25-10-1975

I. Any additional remarks: Học khóa 13 trường Võ Khoa Thủ Đức năm 1962. Serial: 40A/134487

Năm 1963; Học khóa an-ninh Tĩnh bảo (cầm bản tại trường Quân Báo Cây Mai

Năm 1970 Học khóa Tĩnh bảo Trung cấp tại trường Cây Mai, tốt nghiệp Thủ Khoa khóa này

Năm 1969 Học khóa Quan-sát-viên phi cơ tại sân bay Biên Hòa

J. Please list here all documents attached this questionnaire

- 0 - 1 Bản báo Giải ra trại
- 2 - 1 Khai sinh có dán ảnh Lê Công Danh
- 3 - 1 Khai sinh có dán ảnh Lê Ngọc Minh
- 4 - 1 hôn thú Minh + Danh
- 5 - 1 Khai sinh Lê Ngọc Diễm

To: ¹³¹ Soi Tiem SIAN, SATHORN
Tai Road, Bangkok THAILAND
10120

Hồ Chí Minh City DATE, APRIL, 01 - 1980


LÊ CÔNG DANH

BỘ NỘI VỤ
CỤC QL VÀ CT PN

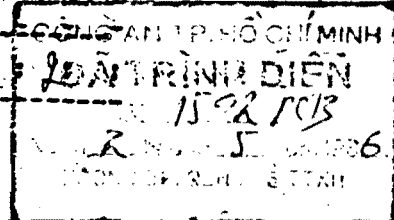
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRẠI GI: TRUNG
số: 379/GTT

Gi: trung, ngày 25 tháng 10 năm 1985

SHSLD

0:0:3:6:7:8:0:1:1:2



GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 36/TT ngày 12/12/1977 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 152/QĐ ngày 15/2/1985 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quản lý và phân phối lương thực cho các trại giam.

Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng Nội vụ số 07 tháng 11/1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số: 172 ngày 14 tháng 8 năm 1985 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: LÊ CÔNG DANH

Sinh năm: 1940

Sinh quán: Xã Định

Trú quán: Xã Định, Quận 5, TP. HCM

Số lính: 134/187 cấp bậc Đại úy

Chức vụ: Trưởng ban 2 xã Khu 2 Gìn giữ

Trong quá trình quản lý và chỉ đạo công tác chính quyền phân động của chế độ cũ.

Lý do trả: Chấn tạo tâm lý

Khi về phải tiếp tục chấp hành kỷ luật tại trại giam, công an, không được vượt biên, vượt biển.

Về tuân thủ các quy định của UBND thành phố và việc quản chế nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời gian quản chế: 12 tháng (Mười hai)

Thời gian đi đường: 04 ngày kể từ ngày cấp giấy ra trại.

Tiền và lương thực đi đường: 200.00

Lăng ngón tay trái phải

- của Lê Công Danh

- Lanh bản số: 7278

- Lanh bản: quân Phụng

chữ ký của người
cấp giấy

Lê Công Danh



TRƯỞNG TÁ
HOANG DINH TUNG

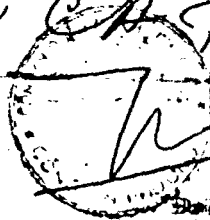
CÔNG TÁC ĐƠN VỊ LO LẮNG

Xác nhận

anh Lê Công Danh Say khi
học tập Cải tạo được thả về
Căn nhà 30 đường thắp mới thuê
F1 Q6. là nhà của chị Lâm tổ anh
chị ta được di chuyển từ Sầm, Ch. Xuất cảnh
là quen với anh Danh chị chị có ba
con gái. anh về đây có nhà tạm ở
nay về con và người thuê ở 149 Võ Văn
tên F11 Q3. anh xin về ở đây để xem hợp
gia đình. Mục các địa chỉ F11 Q3 xem xét
giúp đỡ anh Danh.

31.10.85

t CP T1 Q6



Số 234/85
CHỨNG NHẬN

GIỚI THIỆU CHÁNH

THÀNH LẬP ĐƠN VỊ TỰ SỬA TẠO

ngày 01 tháng 3 năm 1985

T.M. S.N.D



Nguyễn Thị Thanh

CÔNG AN
Thành phố HỒ CHÍ MINH
Phòng Quản lý
và N.N.N và X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

710

GIẤY MỜI

Ngày: 26.2.90

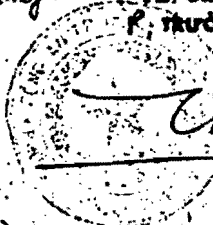
Người nhận: 1ê Công Danh
Cư ngụ: 2/28 Kim phú & QH Q. 11 HN.

Đến Phòng Quản lý và Người Nước Ngoài và Xuất
Nhập Cảnh, số 161 đường Nguyễn Du, Quận I-TP. Hồ Chí
Minh vào lúc 8 giờ ngày 13 tháng 3 năm 1987

Về việc: Xuất cảnh
(Cư 14 tuổi đã lên đóng 8.000 đ lộn)

(Đem theo thẻ Căn cước hoặc giấy Chứng minh nhân dân)

Gặp Đại 3 phường TL. Giám đốc Công an
P. Trưởng phòng



Ulien

Trưởng phòng QL XNC

9236

9237

9238

CÔNG AN
TP. HỒ CHÍ MINH

CH X H.C.N.V.N
ĐL - TD - HP

CÔNG AN
TP. HỒ CHÍ MINH

CH X H.C.N.V.N
ĐL - TD - HP

CÔNG AN
TP. HỒ CHÍ MINH

CH X H.C.N.V.N
ĐL - TD - HP

PHÒNG QL XNC

PHÒNG QL XNC

PHÒNG QL XNC

BIÊN LAI THU TIỀN LỆ PHÍ

BIÊN LAI THU TIỀN LỆ PHÍ

BIÊN LAI THU TIỀN LỆ PHÍ

Ông, Bà Danh
Hiện ở 11A7

Ông, Bà Minh
Hiện ở QH 11

Ông, Bà Diem
Hiện ở QH 11

Có nộp đủ số tiền _____ đồng

Có nộp đủ số tiền _____ đồng

Có nộp đủ số tiền _____ đồng

(_____ đồng)

(_____ đồng)

(_____ đồng)

Về lệ phí xin cấp _____

Về lệ phí xin cấp _____

Về lệ phí xin cấp _____

T.P HCM ngày 13/3/90
TL. Trưởng phòng QL XNC
Người nhận

T.P HCM ngày 13/3/90
TL. Trưởng phòng QL XNC
Người nhận

T.P HCM ngày 13/3/90
TL. Trưởng phòng QL XNC
Người nhận

ph

ph

ph

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 360743.....CN

Họ và tên chủ hộ: Trương Đình Lãng
 Ấp, ngõ, số nhà: 31/28
 Thị trấn, đường phố: Có 38 Khu phố 7
 Xã, phường: Thị trấn
 Huyện: Hóc Môn

Ngày 10 tháng 03 năm 1982
 Trưởng công an:
 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

Trưởng tá Lê Minh Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 0214560097

Họ tên LÊ CÔNG DẠNH

Sinh ngày 01-08-1940

Nguyên quán Hóc Môn,

TP. Hồ Chí Minh,

Nơi thường trú 2/28 Khu phố 7,

Thị trấn, Huyện, TP. Hồ Chí Minh.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021456259

Họ tên LÊ NGỌC MINH

Sinh ngày 17-04-1942

Nguyên quán Hóc Môn

TP. Hồ Chí Minh,

Nơi thường trú 2/28, Thị trấn

Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021456270

Họ tên LÊ NGỌC DIỄM

Sinh ngày 28-9-1964

Nguyên quán Hóc Môn

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú 2/28, Thị trấn

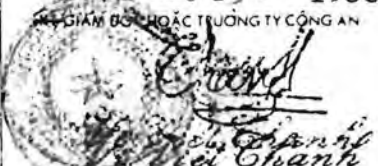
Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh



Năm 1986, hai lần gửi cấp Bangkok
 tôi chưa gửi Hộ khẩu và Chứng
 MINH NHÂN DÂN vì tôi chưa được
 vào Hộ khẩu và chưa được cấp
 Chứng Minh Nhân Dân

[illegible]

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không	
	NGÓN TRỎ TRÁI
	NGÓN TRỎ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Nốt ruồi c. 2cm trước đuôi mày phải Ngày: 13 tháng 7 năm 1979 TÀI LỆNH GIAM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN H. HỌC MÔN  <i>Đã ghi</i>	

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN THỬ TRẠI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Lốt ruồi nổi cộm 2cm dưới sau da mặt, hất	
	NGÓN THỬ PHẢI	Ngày 11 tháng 05 năm 1988 THỦ ĐẠM BÚT HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN 	

Dân tộc:	Kinh	Tôn giáo:	không
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Sợ đau dục d, 2cm r, 0,6cm c, 4cm trên trước đầu mày phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 13 tháng 7 năm .. 1979 T.Ư. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN H. HỌC MÔN  Võ Thị Hương Linh	

FROM: LÊ CÔNG DANH
Số 2/28 Khu Phố 7
Thị trấn Hố Môn
TP/HCM. Việt Nam

PAR AVION



TO
KHUÊ MINH THỎ
PO. BOX. 5435 ARLINGTON
V.A. 22205-0635
U.S.A

APR 21 1990



409/17010